TÒA ÁN ND HUYỆN PHÚ LƯƠNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

2. Ông Nông Văn Thịnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/ QĐXXST – HS ngày 08 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1971, tại huyện P, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1937; có vợ là Mai Thị Lan H và 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị giam, giữ; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa pH, có mặt tại phiên tòa theo Quyết định áp giải của Tòa án.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:* Ông Nguyễn Mạnh A - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 224/QĐ – TGPL ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên, có văn bản xin xét xử vắng mặt và gửi bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Mai Thị Lan H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc C, SN 1957;

Địa chỉ: Xóm T 1, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Ông Vũ Văn C, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ ngày 24/6/2018 tại xóm Đ, xã T, huyện Phú Lương, Thái Nguyên, bị cáo Lê Văn T do mâu thuẫn từ trước đó với vợ là chị Mai Thị Lan H (hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2012). Biết chị H sẽ chở cá đi bán ở chợ T đi qua nhà mình nên bị cáo T nảy sinh việc đánh chị H, T vào trong nhà bếp lấy 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 1,3m cầm theo đi ra đường đợi chị H khi thấy chị H đang điều khiển chiếc xe môtô BKS 20F9-6979 chở cá đi đến, T liền cầm gậy gỗ chạy về phía chị H chặn đầu xe của chị H, hai tay cầm gậy đánh 01 nhát vào cẳng tay trái của chị H làm chiếc gậy bị gãy làm hai đoạn, T tiếp tục cầm đoạn gậy gỗ bị gẫy đánh vào bả vai trái của chị H khiến xe bị đổ, chị H liền bỏ chạy thì T đuổi theo nhưng không kịp, T quay lại dùng gậy đập phá vỡ toàn bộ phần đầu của chiếc xe mô tô BKS: 20F9-6979 sau đó T quay về nhà lấy 01 con dao quắm ở gầm giường đi ra chặt đứt 02 lốp bánh xe của chiếc xe mô tô BKS: 20F9-6979. Chị H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Phú Lương từ ngày 24/6/2018 đến ngày 02/07/2018 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/TgT ngày 11/7/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chị Mai Thị Lan H bị gãy 1/3 giữa xương trụ tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Mai Thị Lan H do bị đánh vào ngày 24/6/2018 là 10% (BL 32).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59 ngày 14/7/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Uỷ ban nhân dân huyện Phú Lương kết luận giá trị thiệt hại của xe môtô BKS: 20F9 - 6979 là 1.290.000 đồng (BL 54). Công an huyện Phú Lương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, mức tiền phạt là 3.500.000 đồng (BL 61). Bị cáo chưa thi hành quyết định xử phạt.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 đoạn gậy gỗ có đường kính 3,5cm (01 đoạn dài 1,02m; 01 đoạn dài 74cm); 01 con dao quắm có chuôi bằng gỗ dài 61,5cm

lưỡi dao bằng kim loại có 01 lưỡi sắc dài 31,5cm bản rộng 4,5cm mũi dao quắm, phần chuôi bằng gỗ dài 30cm.

Về phần dân sự phía bị hại là chị Mai Thị Lan H yêu cầu T bồi thường số tiền thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại về tài sản tổng là 19.340.000 đồng;

Tại bản Cáo trạng số 62/QĐ-VKS, ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích", đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Văn T từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Về dân sự: Bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu được bồi thường theo quy định của pháp luật, do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người bị hại với tổng số tiền thiệt hại về sức khỏe và tài sản là 19.340.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 đoạn gậy gỗ và con dao quắm của bị cáo dùng gây án.

Về án phí: Miễn án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo T do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí.

Người bị hại trình bày lời buộc tội: Giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Văn T; nhất trí với nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho người bị hại nhất trí với ý kiến của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án 18 tháng tù giam và buộc bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Bản bào chữa của luật sư: Xác định việc truy tố của Viện kiểm sát đối với Lê Văn T là có căn cứ và đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử có mức án phù hợp để bị cáo T có đủ điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không buộc bị cáo T phải bồi thường sức khỏe, tài sản cho chị H vì thực tế giữa bị cáo và bị hại là vợ chồng.

Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được coi là hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định, định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đủ cơ sở để xác định được như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 24/6/2018, tại khu vực xóm Đ, xã T, huyện Phú Lương. Lê Văn T đã dùng 01 đoạn gậy gỗ dài 1,3m đánh chị H 01 nhát vào cẳng tay trái; 01 nhát vào bả vai trái của chị H, làm chị H bị gãy tay, theo kết luận giám định thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị H là 10% sức khoẻ. Sau đó T còn dùng gậy đập vỡ toàn bộ phần đầu xe máy và dùng dao quắm chặt đứt 02 lốp (trước, sau) bánh xe máy của chị H.

Như vậy, hành vi dùng gậy là hung khí nguy hiểm của Lê Văn T gây tH tích cho chị H làm tổn hại 10% sức khỏe đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

"1. Người nào cố ý gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể ... dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm"

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nhưng còn ở mức độ thấp, lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình thuộc diện hộ nghèo và thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy cần thiết phải xử bị cáo Lê Văn T một mức án tù từ 18 đến 24 tháng và buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án.

- Về những vấn đề khác:

Về phần dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận thương tích của chị H và thiệt hại về tài sản là do chính bị cáo T gây ra, phía bị hại là chị H có yêu cầu bị cáo phải bồi thường 19.340.000 đồng bao gồm cả thiệt hại về sức khỏe và tài sản, tuy nhiên bị cáo không chấp nhận bồi thường vì cho rằng bị cáo đánh vợ của bị cáo nên không bồi thường.

Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của chị H về việc buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản là có căn cứ, do các bên không thỏa thuận được việc bồi thường nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những thiệt hại thực tế, áp dụng Điều 589, 590 của Bộ luật dân sự để ấn định giá trị thiệt hại như sau:

1. Thiệt hại về sức khỏe: Chị H nhập viện điều trị từ ngày 24/6/2018 ra viện ngày 02/7/208, có 09 ngày điều trị nội trú, tuy nhiên theo chỉ định về bó bột do gãy xương cẳng tay thời gian tháo bột là 30 ngày, như vậy tổng thời gian điều trị là 30 ngày, giá trị ngày công là 200.000 đồng; tỷ lệ thương tích bị tổn thương là 10% sức khỏe. Chi phí điều trị tại bệnh viện được bảo hiểm thanh toán 100% vì chị H thuộc diện hộ nghèo. Do vậy, thiệt hại được tính cụ thể như sau:

- Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa: Tiền thuê xe đưa đi viện 120.000 đồng

- Thu nhập thực tế bị mất: 30 công điều trị + 30 công phục vụ trong thời gian điều trị = 60 công x 200.000 đồng/1 công = 12.000.000 đồng.

- Thiệt hại do tổn thất tinh thần: Khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự có quy định: *"...Mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định"*. Như vậy, việc bị tổn hại 10% sức khỏe của chị H tương đương 5 tháng lương cơ sở. Theo quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ- CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 một tháng lương cơ sở là 1.390.000 đồng. Tổn thất tinh thần tương ứng số tiền là: 5 tháng x 1.390.000 đồng = 6.950.000 đồng;

Tổng thiệt hại 03 khoản là: 120.000 đồng + 12.000.000 đồng + 6.950.000 đồng = **19.070.000 đồng.**

Về chi phí điều trị thuốc nam do chị H khai nhưng không theo chỉ định của bác sĩ và không có hóa đơn điều trị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Thiệt hại về tài sản: Chiếc xe máy bị cáo gây hư hỏng thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc C, chị H mượn của ông C để sử dụng, sau khi được Cơ quan điều tra trả lại, chị H đã sửa chữa và trả lại cho ông C, nay ông C không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền theo kết luận định giá ngày 14/7/2018 là **1.290.000 đồng.**

Về số cá bị đổ, sau khi sự việc xảy ra một số người dân xung quanh thu mua giúp một phần, còn lại được người nhà đem đi chợ bán nên chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường;

Lỗi gây ra thiệt hại hoàn toàn do phía bị cáo thực hiện, do đó cần buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho chị H toàn bộ thiệt hại bao gồm thiệt hại về sức khỏe: 19.070.000 đồng và thiệt hại về tài sản: 1.290.000 đồng, tổng là 20.360.000 đồng là phù hợp.

Về vật chứng: 02 đoạn gậy gỗ và 01 con dao quắm bị cáo dùng để gây án đối với người bị hại cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Trong vụ án này lẽ ra bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, nhưng do bị cáo thuộc đối tượng là hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điều 30, 106, 136, 291, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt: Xử phạt Lê Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho người bị hại là chị Mai Thị Lan H số tiền 19.070.000 đồng thiệt hại về sức khỏe và 1.290.000 đồng thiệt hại về tài sản. Tổng là 20.360.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn gậy gỗ có đường kính 3,5cm (01 đoạn dài 1,02m; 01 đoạn dài 74cm); 01 con dao quắm có chuôi bằng gỗ dài 61,5cm lưỡi dao bằng kim loại có 01 lưỡi sắc dài 31,5cm bản rộng 4,5cm mũi dao quắm, chuôi dao bằng gỗ dài 30cm.

(Tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 17/10/2018).

4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T do bị cáo là đối tượng thuộc diện hộ nghèo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T, người bị hại chị Mai Thị Lan H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- THADS + THAHS;
- CA huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Tất Thắng